

Số: **08** /HD-ĐHV

Nghệ An, ngày **16** tháng **10** năm 2023

## HƯỚNG DẪN

### Thực tập tốt nghiệp cho học viên cao học khóa 30

Triển khai Công văn số 1095/ĐHV-SĐH ngày 11/9/2023, để tổ chức tốt công tác thực tập tốt nghiệp cho học viên cao học khóa 30, Nhà trường hướng dẫn thực hiện như sau:

#### I. QUY ĐỊNH CHUNG

**1. Thực tập tốt nghiệp** là một học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng đối với học viên cao học thạc sĩ. Học phần Thực tập tốt nghiệp có khối lượng kiến thức là 6 tín chỉ, thực hiện trong thời gian 8 tuần lễ.

**2. Kết quả thực tập tốt nghiệp của học viên** được tính vào điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa để xét công nhận tốt nghiệp theo quy chế hiện hành.

**3. Thực tập tốt nghiệp được tiến hành theo hình thức tập trung** từ đầu học thứ kỳ 3 đến đầu học kỳ thứ 4 (tùy theo kế hoạch của từng ngành) của khoá học, tại cơ sở thực tập phù hợp với các ngành/lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu.

**4. Thực tập tốt nghiệp được tiến hành theo phương thức gửi thẳng** là việc học viên được gửi đến cơ sở thực tập và chịu sự hướng dẫn trực tiếp của người hướng dẫn của Trường Đại học Vinh và người hướng dẫn của cơ sở thực tập.

#### II. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

##### 1. Tổ chức đoàn thực tập tốt nghiệp

Các học viên đến thực tập tốt nghiệp tại cơ sở thực tập được lập thành Đoàn. Đoàn thực tập tốt nghiệp đặt dưới sự hướng dẫn trực tiếp của người hướng dẫn ở Trường Đại học Vinh và người hướng dẫn ở cơ sở thực tập.

##### 2. Nhiệm vụ của Trường Đại học Vinh

###### 2.1. Phòng Đào tạo Sau đại học

- Chuẩn bị văn bản quy định, kế hoạch và hướng dẫn thực tập tốt nghiệp, các biểu mẫu cần thiết cho đợt thực tập tốt nghiệp;

- Ra quyết định thành lập các Đoàn thực tập tốt nghiệp, cử người hướng dẫn, làm giấy giới thiệu cho học viên đến cơ sở thực tập.

- Hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả thực tập tốt nghiệp, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác tổ chức thực tập tốt nghiệp của Trường Đại học Vinh.

###### 2.2. Các khoa/viện/trường thuộc

- Đề xuất cơ sở thực tập;

- Đề xuất người hướng dẫn thực tập;

- Gửi danh sách học viên, cơ sở thực tập và người hướng dẫn về Phòng Đào tạo Sau đại học;

- Gửi bảng điểm thực tập tốt nghiệp của học viên về Phòng Đào tạo Sau đại học;
- Tổ chức lưu trữ hồ sơ thực tập tốt nghiệp theo quy định.

### **3. Các cơ sở thực tập**

Trường Đại học Vinh trân trọng kính đề nghị lãnh đạo các cơ sở thực tập:

**3.1.** Tổ chức chỉ đạo đợt thực tập tốt nghiệp tại đơn vị bao gồm việc ra thông báo về kế hoạch triển khai đợt thực tập tốt nghiệp, theo dõi kiểm tra, xác nhận thực tập tốt nghiệp cho học viên tại đơn vị.

**3.2.** Giới thiệu người hướng dẫn có năng lực chuyên môn vững vàng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực/ngành nghiên cứu.

### **4. Nhiệm vụ của người hướng dẫn**

#### **4.1. Nhiệm vụ người hướng dẫn chuyên môn của Trường Đại học Vinh**

- Trao đổi với học viên về nội dung và yêu cầu thực tập;
- Phân nhóm thực tập;
- Hướng dẫn chuyên môn, giám sát học viên thực hiện thực tập tốt nghiệp;
- Cùng với người hướng dẫn của cơ sở thực tập thực hiện đánh giá kết quả thực tập của học viên;
- Giới thiệu các dự án/đề án... liên quan để định hướng cho học viên sau khi thực tập tốt nghiệp;
- Nạp hồ sơ thực tập của học viên về khoa/viện/trường thuộc.

#### **4.2. Nhiệm vụ người hướng dẫn của cơ sở thực tập**

- Giới thiệu về cơ sở thực tập;
- Giới thiệu các dự án/đề án... và những công việc liên quan;
- Hướng dẫn chuyên môn, giám sát học viên thực hiện thực tập tốt nghiệp;
- Cùng với người hướng dẫn của Trường Đại học Vinh đánh giá kết quả dựa vào mức độ hoàn thành công việc;
- Giới thiệu các dự án/đề án... liên quan để định hướng cho sinh viên sau thực tập tốt nghiệp.

#### **4.3. Nhiệm vụ của học viên**

- Đăng ký và đề xuất cơ sở thực tập với khoa/viện/trường (qua ngành);
- Nhận quyết định và giấy giới thiệu về cơ sở thực tập;
- Tuân thủ sự hướng dẫn của hai người hướng dẫn;
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của cơ sở thực tập;
- Hoàn thành đúng tiến độ nhiệm vụ học tập, nghiên cứu, trải nghiệm... tại cơ sở thực tập.

## **III. NỘI DUNG VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

*Đợt thực tập tốt nghiệp được tiến hành qua 3 giai đoạn:*

**Giai đoạn 1:** Ổn định tổ chức, tìm hiểu và chuẩn bị (*chiếm 1/8 thời gian của đợt thực tập tốt nghiệp*).

**Giai đoạn 2:** Thực hiện nội dung chính của đợt thực tập tốt nghiệp (*chiếm 6/8 thời gian của đợt thực tập tốt nghiệp*).

**Giai đoạn 3:** Đánh giá và tổng kết (*chiếm 1/8 thời gian của đợt thực tập tốt nghiệp*).

### 3.1. Nội dung thực tập tốt nghiệp

- Tìm hiểu thông tin liên quan đến cơ sở thực tập;
- Xác định nội dung trọng tâm/chính của báo cáo thực tập; nội dung này cần bám sát định hướng nội dung của dự án/đề án... tốt nghiệp;
- Tìm kiếm, đọc, phân tích tài liệu;
- Quản lý tài liệu, khảo sát, thiết kế, triển khai, đánh giá các giải pháp... tại đơn vị thực tập;
- Phân chia công việc trong nhóm phù hợp và có giám sát (nếu có);
- Viết nhật ký làm việc;
- Thu thập tài liệu, hoàn thành các báo cáo cần thiết;
- Trình bày báo cáo thực tập.

### 3.2. Quy định về các mức độ đánh giá

- Kết quả được đánh giá theo thang điểm 10 với các mức độ quy định như sau:

| Điểm chữ | Điểm 10 tương ứng | Quy ra thang điểm 4 |
|----------|-------------------|---------------------|
| A        | 8.5 - 10          | 4.0                 |
| B        | 7.0 - 8.4         | 3.5                 |
| C        | 5.5 - 6.4         | 2.0                 |
| D        | 4.0 - 5.4         | 1.0                 |
| F        | < 4.0             | 0                   |

- Điểm thực tập tốt nghiệp được tính theo công thức sau đây:

$$\text{Điểm thực tập tốt nghiệp} = \frac{(\text{Điểm do người hướng dẫn tại CSTT chấm}) + (\text{Điểm do người hướng dẫn của Trường ĐHV chấm})}{2}$$

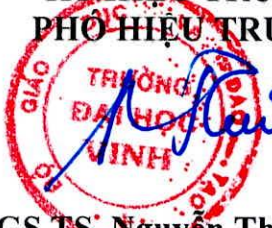
Lưu ý: Điểm thực tập tốt nghiệp làm tròn đến một chữ số thập phân; được công bố cho học viên ngay sau khi hai người hướng dẫn thống nhất cho điểm.

**3.3. Kết quả tổng hợp thực tập tốt nghiệp được ghi vào "Phiếu nhận xét và đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp của học viên" theo mẫu quy định.**

**Nơi nhận:**

- Trường các đơn vị;
- Các CSTT;
- Lưu: HCTH, ĐTSĐH.

**KT HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Cúc**

**Phụ lục 1**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH**

**Học viên cao học khóa 30 đi thực tập (2022 - 2024)**

**Nghành: ..... (Định hướng ứng dụng)**

*(Kèm theo Quyết định số ..... /QĐ-ĐHV ngày ..... tháng ..... năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

| <b>TT</b> | <b>Họ tên</b> | <b>Mã học viên</b> | <b>Lớp</b> | <b>CBHD</b> | <b>Địa điểm TT</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---------------|--------------------|------------|-------------|--------------------|----------------|
| 1.        |               |                    |            |             |                    |                |
| 2.        |               |                    |            |             |                    |                |
| 3.        |               |                    |            |             |                    |                |
| 4.        |               |                    |            |             |                    |                |
| 5.        |               |                    |            |             |                    |                |
| 6.        |               |                    |            |             |                    |                |
| 7.        |               |                    |            |             |                    |                |
| 8.        |               |                    |            |             |                    |                |
| 9.        |               |                    |            |             |                    |                |
| 10.       |               |                    |            |             |                    |                |
| 11.       |               |                    |            |             |                    |                |
| 12.       |               |                    |            |             |                    |                |
| 13.       |               |                    |            |             |                    |                |
| 14.       |               |                    |            |             |                    |                |
| 15.       |               |                    |            |             |                    |                |

**Phụ lục 2**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GT-ĐHV

Nghệ An, ngày tháng năm 2023

**GIẤY GIỚI THIỆU**

Kính gửi: .....

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU**

Học viên: ..... Mã học viên: .....

Hiện đang học tại lớp: ..... Ngành: .....

Đơn vị: ..... Trường Đại học Vinh.

Được cử đến đơn vị để thực tập tốt nghiệp.

Kính đề nghị Quý cơ quan tạo điều kiện để sinh viên có tên trên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*Giấy này có giá trị đến hết ngày tháng năm .*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG PHÒNG ĐT SĐH**

**Phụ lục 3****CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN**

CLO 1.1. Vận dụng được kiến thức chuyên ngành... trong thực hành nghề nghiệp.

CLO 2.2. Ứng dụng được các thành tựu công nghệ thông tin và truyền thông trong thực hành nghề nghiệp.

CLO 2.4. Đưa ra được quyết định và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn.

CLO 3.1. Vận dụng được các kỹ năng, trong đó có kỹ năng lãnh đạo, làm việc nhóm để tổ chức quản trị và quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học và nghề nghiệp tiên tiến.

CLO 4.1. Phân tích được bối cảnh của chuyên ngành đào tạo và bối cảnh nghề nghiệp đối với các hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học.

CLO 4.5. Vận hành được giải pháp cải tiến sản phẩm, quy trình, hệ thống, dịch vụ thể hiện trong kết quả nghiên cứu phù hợp với yêu cầu thực tiễn của chuyên ngành/ngề nghiệp.

## Phụ lục 4

**CẤU TRÚC BÁO CÁO**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung (các mục chính)</b>                                                                                                                                                                                                                                             | <b>CĐR học phần</b>                                      |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 1         | <b>Giới thiệu về cơ sở thực tập</b><br>- Giới thiệu chung<br>+ Cấu trúc tổ chức<br>+ Thử thách việc làm<br>+ Chế độ giám sát công việc<br>- Quy trình thực hiện<br>+ Sản phẩm và phân loại<br>+ Quy trình sản xuất<br>+ Quảng cáo sản phẩm<br>- Hệ thống quản lý chất lượng | CLO1.1<br>CLO2.2                                         |
| 2         | <b>Nội dung thực tập tốt nghiệp</b><br>- Mục đích và yêu cầu của công việc thực tập tại đơn vị<br>- Hướng dẫn thiết kế kỹ thuật và các tiêu chuẩn pháp lý<br>- Hồ sơ khảo sát thiết kế, triển khai, đánh giá...<br>- Kết quả và thảo luận                                   | CLO1.1<br>CLO2.2<br>CLO2.4<br>CLO3.1<br>CLO4.1<br>CLO4.5 |
| 3         | <b>Nhật ký làm việc tại cơ sở thực tập</b><br>- Nội dung thực tập theo từng tuần                                                                                                                                                                                            | CLO1.1<br>CLO2.2                                         |
| 4         | <b>Kết luận</b><br>- Nhận xét<br>- Kết luận                                                                                                                                                                                                                                 | CLO2.4<br>CLO4.1<br>CLO4.5                               |

## Phụ lục 5

**CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ****1. Tiêu chí đánh giá ý thức thực hiện tại cơ sở thực tập (Rubric 1)**

| Tiêu chí đánh giá                                 | Mức độ đánh giá                        |                                                   |                                     |                                     |                                    | Trọng số |
|---------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------|----------|
|                                                   | A<br>(8.5-10)                          | B<br>(7.0-8.4)                                    | C<br>(5.5-6.9)                      | D<br>(4.0-5.4)                      | F<br>(0-3.9)                       |          |
| <b>Tham gia các hoạt động tại cơ sở thực tập</b>  | Tham gia đầy đủ số buổi theo yêu cầu   | Vắng ~7% so với quy định                          | Vắng ~14% so với quy định           | Vắng ~20% so với quy định           | Vắng quá 20% số giờ theo quy định  | 50%      |
| <b>Đi làm đúng giờ</b>                            | Luôn đến địa điểm thực tập đúng giờ    | Đến địa điểm thực tập muộn 1-2 buổi (quá 15 phút) | Đến địa điểm thực tập muộn 3-4 buổi | Đến địa điểm thực tập muộn 5-6 buổi | Đến địa điểm thực tập muộn >6 buổi | 20%      |
| <b>Có ý thức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao</b> | Luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao | Hoàn thành ~80% nhiệm vụ được giao                | Hoàn thành ~60% nhiệm vụ được giao  | Hoàn thành ~40% nhiệm vụ được giao  | Hoàn thành <20% nhiệm vụ được giao | 30%      |

**2. Tiêu chí đánh giá quyền báo cáo thực tập (Rubric 2)**

| Tiêu chí đánh giá | Mức đánh giá                                                                                                         |                                                                                                                         |                                                                                                                           |                                                                                                                                                |                                                                                                                      | Trọng số |
|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                   | A<br>(8.5-10)                                                                                                        | B<br>(7.0-8.4)                                                                                                          | C<br>(5.5-6.9)                                                                                                            | D<br>(4.0-5.4)                                                                                                                                 | F<br>(0-3.9)                                                                                                         |          |
| <b>Nội dung</b>   | - Thể hiện văn phong viết tốt<br>- Các kết quả đưa ra chính xác<br>- Có giải thích đầy đủ những kết quả đã trình bày | - Thể hiện văn phong viết tốt<br>- Các kết quả đưa ra chính xác<br>- Không giải thích đầy đủ những kết quả đã trình bày | - Thể hiện văn phong viết tốt<br>- Nội dung trình bày đủ yêu cầu<br>- Các kết quả trình bày có một vài chỗ chưa chính xác | - Thể hiện văn phong viết kém<br>- Các kết quả trình bày có một vài chỗ chưa chính xác<br>- Không giải thích đầy đủ những kết quả đã trình bày | - Thể hiện văn phong viết kém<br>- Các kết quả trình bày sai<br>- Không giải thích đầy đủ những kết quả đã trình bày | 40%      |
| <b>Cấu trúc</b>   | - Có cấu trúc rõ ràng, dễ đọc và dễ hiểu                                                                             | - Các phần có cấu trúc phù hợp                                                                                          | - Một số mục sắp xếp chưa đúng vị trí                                                                                     | - Nhiều mục chưa được sắp xếp đúng vị trí                                                                                                      | - Trình bày báo cáo thiếu logic                                                                                      | 25%      |
| <b>Định dạng</b>  | - Lề,                                                                                                                | - Một số                                                                                                                | - Một số                                                                                                                  | - Nhiều                                                                                                                                        | - Không                                                                                                              | 25%      |

|                  |                                                                                                         |                                                                                                                  |                                                                                                      |                                                                                                     |                                                                                                 |     |
|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
|                  | khoảng cách thụt lề chính xác<br>- Các số liệu, hình ảnh, bảng và công thức trình bày rõ ràng và hợp lý | định dạng lề và thụt lề chưa chính xác<br>- Các số liệu, hình ảnh, bảng và công thức trình bày rõ ràng và hợp lý | định dạng lề và thụt lề chưa chính xác<br>- Một số hình ảnh, bảng và công thức trình bày chưa hợp lý | định dạng lề và thụt lề chưa chính xác<br>- Nhiều hình ảnh, bảng và công thức trình bày chưa hợp lý | tuân theo các yêu cầu về định dạng<br>- Nhiều hình ảnh, bảng và công thức trình bày chưa hợp lý |     |
| <b>Trích dẫn</b> | - Tất cả các tài liệu được trích dẫn chính xác                                                          | - Có trích dẫn tài liệu<br>- Một số tài liệu trích dẫn chưa đúng vị trí                                          | - Có trích dẫn tài liệu<br>- Trích dẫn một số tài liệu không liên quan đến nội dung đề tài           | - Tất cả các tài liệu tham khảo không liên quan đến đề tài                                          | - Không có tài liệu tham khảo, không trích dẫn                                                  | 10% |

### 3. Tiêu chí đánh giá nhóm (Rubric 3)

| Tiêu chí đánh giá     | Mức độ đánh giá                                                                                              |                                                                                                   |                                                                                                        |                                                                                 |                                                         | Trọng số |
|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------|
|                       | A<br>(8.5-10)                                                                                                | B<br>(7.0-8.4)                                                                                    | C<br>(5.5-6.9)                                                                                         | D<br>(4.0-5.4)                                                                  | F<br>(0-3.9)                                            |          |
| <b>Tổ chức nhóm</b>   | Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tốt                               | Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác giữa các thành viên chưa cao        | Mỗi thành viên được phân chia công việc nhưng không rõ ràng, chưa có sự tương tác giữa thành viên nhóm | Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành viên trong nhóm             | Không có hoạt động nhóm                                 | 40%      |
| <b>Thảo luận nhóm</b> | - Thu thập và đưa ra nhiều tài liệu liên quan đề tài<br>- Đưa ra những ý tưởng rõ ràng, liên quan đến đề tài | - Thu thập thông tin cơ bản về đề tài<br>- Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài | - Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu<br>- Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài                | - Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm | - Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm | 30%      |
| <b>Hợp tác nhóm</b>   | - Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ                                                                          | - Thường lắng nghe, chia sẻ trong nhóm                                                            | - Có 3-4 lần tham gia thảo luận                                                                        | Có 1-2 lần tham gia thảo luận                                                   | - Không bao giờ tham gia thảo luận                      | 30%      |

|  |                                        |  |                   |                   |            |  |
|--|----------------------------------------|--|-------------------|-------------------|------------|--|
|  | những nỗ lực của thành viên trong nhóm |  | nhóm và bình luận | nhóm và bình luận | trong nhóm |  |
|--|----------------------------------------|--|-------------------|-------------------|------------|--|

#### 4. Tiêu chí đánh giá thuyết trình (nếu NHD yêu cầu học viên) (Rubric 4)

| Tiêu chí đánh giá      | Mức độ đánh giá                                                                                                    |                                                                                           |                                                                                                                                              |                                                                                                                                                            |                                                                                                | Trọng số |
|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|                        | A<br>(8.5-10)                                                                                                      | B<br>(7.0-8.4)                                                                            | C<br>(5.5-6.9)                                                                                                                               | D<br>(4.0-5.4)                                                                                                                                             | F<br>(0-3.9)                                                                                   |          |
| <b>Nội dung</b>        | - Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm<br>- Nội dung phù hợp và chính xác                                    | - Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm<br>- Nội dung có một số phần chưa chính xác  | - Chủ đề trình bày liên quan và có trọng tâm<br>- Nội dung có nhiều phần chưa chính xác                                                      | - Chủ đề trình bày không trọng tâm<br>- Nội dung có nhiều phần chưa chính xác                                                                              | - Chủ đề trình bày không trọng tâm, không liên quan<br>- Nội dung có nhiều phần chưa chính xác | 60%      |
| <b>Trình bày</b>       | - Slide được trình bày với bố cục rõ ràng, hợp lý<br>- Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ dễ hiểu | - Slide trình bày rõ ràng<br>- Trình bày các thuật ngữ, hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý | - Slide trình bày rõ ràng<br>- Trình bày hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ hợp lý<br>- Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide | - Slide trình bày phù hợp<br>- Sử dụng một số hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ không liên quan<br>- Dùng một số thuật ngữ khó hiểu, đưa nhiều nội dung vào slide | - Slide không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu                                                  | 20%      |
| <b>Trả lời câu hỏi</b> | - Trả lời đầy đủ, ngắn gọn liên quan trực tiếp đến câu hỏi<br>- Rất tự tin khi trả lời                             | - Trả lời ngắn gọn và phù hợp<br>- Rất tự tin khi trả lời                                 | - Câu trả lời tập trung vào câu hỏi<br>- Hơi thiếu tự tin khi trả lời                                                                        | - Câu trả lời không rõ ràng, ít liên quan đến câu hỏi<br>- Thiếu tự tin khi trả lời                                                                        | - Các câu trả lời hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi<br>- Thiếu tự tin khi trả lời          | 20%      |